TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2020/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2020/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Cao V, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm C, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN.

Bị đơn: chị Lưu Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm C, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Cao V và chị Lưu Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Cao V và chị Lưu Thị H đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đỗ Cao V và chị Lưu Thị H có ba con chung Đỗ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/12/2006; Đỗ Thị Ngọc H, sinh ngày 14/3/2009; Đỗ Thị Phương Đ, sinh ngày 06/11/2010. Anh V, chị H thống nhất thỏa thuận: Chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung Đỗ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/12/2006, Đỗ Thị Ngọc H, sinh ngày 14/3/2009, Đỗ Thị Phương Đ,

sinh ngày 06/11/2010 cho đến khi cháu Tr, cháu H, cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có sự thay đổi khác. Anh V cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu Đ mỗi cháu 1.500.000 đồng/ 1 tháng x 2 cháu = 3.000.000 đồng/ 1 tháng) cho đến khi cháu H, cháu Đ đủ 18 tuổi. Riêng cháu Tr anh V, chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu H, cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháuTr vì chị H không yêu cầu

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh V, chị H thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án, nếu anh V chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: anh V, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung, khoản cho vay chung:* Anh V, chị H đều xác định không có nợ chung, tài sản cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Anh Đỗ Cao V và Lưu Thị H thỏa thuận: Anh V tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0005052 ngày 04/12/2020.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn H Chiều